

CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ CỦA CÔNG DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Lại Văn Trình**

Đề cao, mở rộng dân chủ là một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền nói chung, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

Việc bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không chỉ phụ thuộc vào việc các quyền tự do dân chủ được quy định trong pháp luật thế nào, mà phụ thuộc rất nhiều vào việc trong Nhà nước đó các quyền tự do dân chủ được quy định và bảo đảm thực hiện ra sao trên thực tế.

Trong khoa học, từ góc độ các lĩnh vực khác nhau, các nhà nghiên cứu có cách nhìn không giống nhau về hệ thống các biện pháp, giải pháp bảo đảm thực hiện các quyền tự do dân chủ của công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ góc độ Triết học, Chính trị học và ở tâm vĩ mô, TS. Nguyễn Văn Vĩnh cho rằng các giải pháp bảo đảm quyền con người ở Việt Nam hiện nay là: a/ Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; b/ Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa; c/ Nâng cao trình độ văn hoá chung, đặc biệt là văn hoá chính trị cho nhân dân; d/ Thực hiện và mở rộng dân chủ hoá trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội¹.

Từ góc độ tổ chức Nhà nước, PGS. TS. Đinh Văn Mậu cho rằng quyền công dân được bảo đảm thực hiện: a/ Thông qua mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân do pháp luật quy định; b/ Thông qua hệ thống các cơ

quan quyền lực Nhà nước như cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, Tòa án và Viện kiểm sát; c/ Bằng việc hoàn thiện tổ chức Nhà nước như đổi mới tổ chức thực hiện thẩm quyền Quốc hội, cải cách nền hành chính Nhà nước, cải cách tư pháp và nâng cao trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân trong cơ chế thị trường và dân chủ hoá xã hội².

Theo T.S. Tường Duy Kiên thì để quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được tôn trọng và bảo vệ thì cần phải: a/ Xây dựng và hoàn thiện pháp luật, trong đó chú trọng pháp luật về quyền con người, quyền công dân; b/ Xây dựng chế độ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, cán bộ công chức trong quá trình thực thi công vụ; c/ Đảm bảo tính độc lập của cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; d/ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; e/ Đề cao vai trò của các tổ chức xã hội dân sự³.

Như vậy, trong nghiên cứu có những quan điểm tương đối khác nhau về các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên, khi phân tích nội dung các yếu tố bảo đảm quyền con người, quyền công dân thì chúng tôi thấy rằng có nhiều điểm chung trong các quan điểm của các nhà nghiên cứu. Sự khác nhau chủ yếu là do các góc độ nghiên cứu khác nhau mà thôi.

*Toà án nhân dân quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

¹ Xem: T.S. Nguyễn Văn Vĩnh: Triết học chính trị về quyền con người. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.173-190.

² Xem: PGS. TS. Đinh Văn Mậu, SDD, tr. 82-111.

³ Xem: Tường Duy Kiên: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với việc bảo đảm quyền con người, Đặc san Nghề luật, số 8-2004, tr. 64-69.

Tham khảo ý kiến các nhà nghiên cứu và qua phân tích các yếu tố về nội dung cũng như hình thức thể hiện quyền tự do dân chủ của công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chúng tôi cho rằng có thể phân chia các biện pháp bảo đảm quyền tự do dân chủ đó theo các nhóm sau đây: 1, *Các biện pháp liên quan đến hoạt động lập pháp của Nhà nước*; 2, *Các biện pháp liên quan đến chế độ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức trong việc bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân*; 3, *Các biện pháp xử lý vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân*; 4, *Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà nước*; 5, *Các biện pháp bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân*.

1. Các biện pháp liên quan đến hoạt động lập pháp của Nhà nước

Quyền tự do dân chủ của công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trước hết được thể hiện trong các quy định của pháp luật và trong mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân trong thực tế hoạt động Nhà nước. Một trong những đặc trưng quan trọng của quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền là các quyền đó được Hiến pháp và luật quy định. Vì vậy, có thể nói hoạt động lập pháp của Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện quyền con người trong thế giới hiện đại nói chung và ở nước ta nói riêng.

Theo chúng tôi, từ góc độ bảo đảm các quyền tự do dân chủ của công dân, vai trò của hoạt động lập pháp thể hiện trong các điểm sau đây:

- Quy định đầy đủ, minh bạch các quyền và nghĩa vụ công dân cũng như trách nhiệm của Nhà nước trong việc quản lý xã hội, tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân. Trong xã hội mà pháp luật có vị trí tối thượng, công dân có quyền được biết một cách công khai, rõ ràng mình có quyền gì và phải thực hiện nghĩa vụ gì trước Nhà nước, trước xã hội. Đặc biệt, trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoạt động lập pháp

về quyền, nghĩa vụ công dân cần hướng tới nguyên tắc quan trọng “công dân được phép làm những gì pháp luật không cấm”; còn trong quan hệ với công dân thì “cơ quan Nhà nước, công chức chỉ được làm những gì pháp luật quy định”.

Quyền và nghĩa vụ công dân phải do Hiến pháp và luật quy định. Hiến pháp quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; còn luật chuyên ngành quy định các quyền và nghĩa vụ khác. Việc quy định các quyền, nghĩa vụ công dân, nhất là quy định về các điều cấm bằng các văn bản dưới luật làm hạn chế đến việc bảo vệ quyền tự do dân chủ của công dân trên thực tế và trái với quy định của Hiến pháp. Nếu như trước đây, pháp luật nước ta quy định nhiều về nghĩa vụ pháp lý của công dân, thì trong những năm gần đây xu thế lập pháp ở nước ta, nhất là trong các luật (bộ luật) về tổ tụng tư pháp đã tích cực hướng tới việc quy định nhiều hơn các quyền công dân, quyền con người; đồng thời tăng cường quy định trách nhiệm của Nhà nước, của cán bộ, công chức trước công dân. Điều đó thể hiện sự tiến bộ tích cực trong việc bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân của Nhà nước ta. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn có cảm nhận rằng trong pháp luật về quản lý hành chính Nhà nước, cho đến nay ở nước ta vẫn còn quá lạm dụng các quy phạm cấm đoán và xử phạt; đặc biệt nhiều quy phạm chỉ ở mức độ của văn bản dưới luật (pháp lệnh, thậm chí nghị định); nhiều địa phương ban hành các quy định xử phạt trái pháp luật; và trên thực tế các quy phạm đó lại bị lạm dụng một cách quá mức làm cho hiệu lực quản lý Nhà nước nói chung, việc bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân bị hạn chế.

- Quy định các bảo đảm pháp lý cho việc thực hiện các quyền tự do dân chủ của công dân. Trong Nhà nước pháp quyền, việc pháp luật quy định quyền công dân là cần thiết nhưng chưa đủ. Để quyền tự do dân chủ của công dân được thực hiện trên thực tế, pháp luật phải quy định hệ thống các bảo đảm

pháp lý cho việc thực hiện các quyền đó. Các bảo đảm này liên quan đến nhiều yếu tố khác nhau như điều kiện áp dụng các biện pháp hạn chế quyền tự do dân chủ của công dân, thẩm quyền áp dụng các biện pháp khác nhau, các thủ tục tố tụng liên quan đến quyền tự do dân chủ của công dân... Điều kiện áp dụng càng chặt chẽ, rõ ràng, thẩm quyền càng hẹp, thủ tục càng cụ thể, rõ ràng thì quyền tự do dân chủ của công dân được pháp luật quy định càng được tôn trọng và bảo vệ tốt hơn.

- Quy định việc xử lý các vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân.

Một vấn đề cần đặc biệt lưu ý trong hoạt động lập pháp về quyền tự do dân chủ của công dân là cần xem xét đến các quy định của pháp luật quốc tế về quyền con người mà nước ta đã tham gia. Việt Nam tham gia nhiều công ước, trong đó có những công ước quan trọng chúng ta đã tham gia rất cần được xem xét, cân nhắc trong hoạt động lập pháp về quyền con người như: Công ước về quyền dân sự, chính trị; Công ước về quyền kinh tế-xã hội và văn hoá; Công ước về quyền trẻ em; Công ước xoá bỏ các hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, các công ước về chống phân biệt chủng tộc, trừng trị tội diệt chủng, tội Apacthai, Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế có thẩm quyền xét xử một số tội phạm chống loài người và tội phạm chiến tranh v.v.

2. Các biện pháp về chế độ trách nhiệm

Như chúng tôi đã phân tích, xác định mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân có vai trò rất quan trọng trong việc tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân. Một điểm có ý nghĩa quan trọng trong giải quyết vấn đề này là trách nhiệm của Nhà nước, của cán bộ, công chức trước công dân trong khi thi hành công vụ được giao.

Lâu nay chúng ta thường quen với tình trạng trong khi thực hiện công vụ được giao, cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức được quy định quyền nhiều hơn nghĩa vụ, trách nhiệm; còn công dân thì trách nhiệm nhiều

hơn quyền. Các địa vị không phù hợp đó dẫn đến tình trạng cửa quyền, hách dịch quan liêu và xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân. Trong mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân, quyền của công dân làm phát sinh nghĩa vụ tương ứng của Nhà nước mà cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện.

Vì vậy, để bảo đảm cho công dân thực hiện quyền của mình, cần xây dựng một chế độ trách nhiệm rõ ràng, cụ thể minh bạch của cơ quan, cán bộ, công chức trong khi thi hành công vụ được giao. Trong các chế độ trách nhiệm đó, không chỉ quy định cán bộ công chức được làm gì, phải làm gì trong khi thực hiện công vụ liên quan đến quyền tự do dân chủ của công dân, mà còn quy định các chế tài đối với các vi phạm đó.

3. Các biện pháp xử lý vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân

Một trong những bảo đảm quan trọng cho việc tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân là việc xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm các quyền đó.

Liên quan đến việc xử lý các vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân bao gồm các biện pháp chung: a/ quy định cụ thể các hành vi vi phạm và chế tài đối với hành vi đó; b/ Tổ chức xử lý các hành vi vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân; c/ Tổ chức thi hành các quyết định xử lý vi phạm của các cơ quan có thẩm quyền; trong đó bao gồm cả thi hành các biện pháp xử phạt được quyết định và phục hồi quyền, lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công dân.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, các biện pháp xử lý bao gồm: Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức; Xử phạt hành chính; Bồi thường thiệt hại và phục hồi quyền, lợi ích bị xâm hại; Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền tự do dân chủ của công dân được BLHS quy định là tội phạm.

Việc xử lý nghiêm minh, có hiệu quả các vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân đòi hỏi một cơ chế tổ tụng cụ thể, công khai, khách quan. Hiện nay, việc xử lý các vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân được thực hiện bằng biện pháp tổ chức, bằng thủ tục hành chính và bằng thủ tục tố tụng tư pháp. Trong đó, theo chúng tôi, việc tiến hành xử lý các vi phạm theo thủ tục tố tụng tư pháp là có hiệu quả nhất. Bởi vì, thủ tục tố tụng tư pháp bảo đảm cho hành vi được xác định chính xác, khách quan; việc xử lý được tiến hành công khai và có tính độc lập cao; trong thủ tục tố tụng tư pháp công dân có đầy đủ điều kiện tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm; các quyết định xử lý theo thủ tục tố tụng tư pháp có hiệu lực thi hành cao hơn... Vì thế cho nên, mở rộng thẩm quyền của cơ quan tài phán là xu thế tất yếu trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay.

4. Thực hiện dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

Quyền con người, quyền công dân không phải là chung chung đối với mọi quốc gia, mọi Nhà nước. Chúng mang tính cụ thể và phụ thuộc vào các yếu tố khác nhau trong một xã hội cụ thể. Trong các điều kiện cụ thể của mỗi nước, các quyền tự do dân chủ của công dân phụ thuộc rất nhiều vào tình trạng dân chủ được thực hiện ở đất nước đó.

Dân chủ hoá đời sống xã hội vừa là mục đích, vừa là động lực, **biện pháp** quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà nước chúng ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhân dân là người chủ thực sự của quyền lực Nhà nước; nhân dân cũng là đối tượng chăm lo, bảo vệ và phục vụ của Nhà nước. Dân chủ là bản chất xã hội tiến bộ, là thước đo trình độ phát triển của mỗi xã hội.

Thực hiện dân chủ trong các lĩnh vực đời sống xã hội (dân chủ hoá) liên quan đến nhiều vấn đề khác nhau. Nhưng theo chúng

tôi, từ góc độ bảo đảm các quyền tự do dân chủ của công dân, dân chủ hoá thể hiện trong các điểm cơ bản sau đây:

5. Bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà nước

Nhà nước có những cơ chế, chính sách đảm bảo cho công dân tham gia tích cực vào hoạt động quản lý của Nhà nước. Tuỳ theo lĩnh vực hoạt động mà sự tham gia của công dân vào thực hiện quyền lực Nhà nước thể hiện ở các mức độ khác nhau; có thể là trực tiếp (dân chủ trực tiếp) hoặc có thể là gián tiếp (dân chủ đại diện);

Công dân thực hiện việc giám sát đối với hoạt động của Nhà nước nói chung, của cơ quan, cán bộ, công chức Nhà nước nói riêng. Bằng hoạt động giám sát của mình, công dân góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong việc bảo đảm các quyền tự do dân chủ; đòi hỏi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ và tôn trọng quyền con người, quyền công dân;

6. Bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, đó là những biện pháp quan trọng tạo điều kiện cho công dân phát hiện với các vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân được pháp luật quy định của cơ quan Nhà nước, cán bộ công chức nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, góp phần tăng cường pháp chế, trật tự pháp luật và bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân khác.

Bằng cách giải quyết khiếu nại đối với các hành vi, quyết định trái pháp luật xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân, tố cáo đối với hành vi vi phạm quyền con người, quyền công dân, Nhà nước không chỉ xử lý cơ quan, cá nhân vi phạm, mà quan trọng hơn nữa là chấm dứt hành vi vi phạm và phục hồi quyền hoặc lợi ích hợp pháp của công dân bị vi phạm.